

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày 17 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Long.

Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Phú D, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1970 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phú R và bà Hoàng Thị K; có vợ là Trần Thị H; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28 tháng 4 năm 2007, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 284/QĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Bản án số 45/2008/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2008 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Ngày 15 tháng 01 năm 2015, Công

an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 70/QĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. Ngày 30 tháng 8 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 05/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 5 năm 2021 đến ngày 07 tháng 5 năm 2021 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn M, xã MQ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Phú D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM ATILA, biển số đăng ký 17B2 - XXX.72 đi từ nhà đến khu vực chợ Búng thuộc thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình mục mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, D đã gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 02 gói heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, D cất 02 gói heroine vào túi quần soóc bên trái phía trước D đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi D dừng xe trước cây xăng trên trục đường 220A thuộc thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Tr và anh Phạm Thanh T, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi quần soóc bên trái phía trước D đang mặc 02 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, D khai nhận đó là heroine, D vừa mua mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, dạng bàn

phím, vỏ màu trắng, đã cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA, biển số đăng ký 17B2 - XXX.72, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phú D. Qua khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 159/KLGĐMT-PC09 ngày 05 tháng 5 năm 2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1370 gam (không phải một nghìn ba trăm bảy mươi gam). *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính Phủ.*

Cáo trạng số 45/CT-VKSVT ngày 21 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Phú D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Phú D khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Phú D mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04 tháng 5 năm 2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 159/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong chứa 0,1129 gam mẫu vật hoàn trả sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, dạng bàn phím, vỏ màu trắng, đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Phú D đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Phú D nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Phú D khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trục đường 220A thuộc thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Phú D có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1370 gam (không phải một nghìn ba trăm bảy mươi gam), mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục Dân mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*. Hành vi của Nguyễn Phú D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng

lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Phú D là đối tượng nghiện ma túy trong diện quản lý của Công an xã. Năm 2008, D bị kết án về tội đánh bạc và trong các năm 2007, 2015, 2016, D bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, theo quy định của pháp luật bản án, quyết định trên đều đã được xóa nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo không thực sự ăn năn hối cải, không lấy đó làm bài học để nghiêm túc cải tạo bản thân, do nghiện ma túy bị cáo đã tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại quản lý của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, trả cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Phú D khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực chợ Búng thuộc thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA, biển số đăng ký 17B2 - XXX.72 quản lý của Nguyễn Phú D là tài sản hợp pháp của con gái Dân là chị Nguyễn Thị Thùy C, sinh năm 1992, ở cùng địa chỉ với bị cáo. Qua điều tra xác định, ngày 04 tháng 5 năm 2021 chị C không biết D sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị C là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Bị cáo Nguyễn Phú D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04 tháng 5 năm 2021).

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 0,1129 gam ma túy là mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 159/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Phú D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, dạng bàn phím, vỏ màu trắng, đã cũ nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 22 tháng 7 năm 2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Phú D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Phú D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 8 năm 2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

